

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẢO LỘC  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2021/QĐST-DS

*Bảo Lộc, ngày 26 tháng 10 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích.**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

***Thư ký phiên họp:*** Bà Đoàn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp:*** Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 74/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 09/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

**Ông Trần Văn H**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu, trong quá trình giải quyết việc dân sự ông Trần Văn H trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 22/6/1998. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà 148/31 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc và sinh được hai con chung tên Trần Thị Hoài T1, sinh ngày 05/10/1998 và Trần Bích N, sinh ngày 20/11/2004. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bà T đã bỏ nhà đi biệt tích đến nay không có tin tức, gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm hỏi thăm tin tức, đăng báo đài nhưng vẫn không có tin tức của bà T. Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích để làm thủ tục ly hôn với bà T; ông không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của bà T.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H, tuyên bố bà T mất tích.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và trước đó đã có lời khai trực tiếp tại Tòa án nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

[2]. Về quyền yêu cầu và thẩm quyền của Tòa án: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 22/6/1998 của Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; xác định ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng. Do đó, ông H có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích theo quy định tại Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng là tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu của đương sự: Ông H trình bày bà T bỏ nhà đi từ năm 2013, gia đình đã nhiều lần thực hiện các biện pháp tìm kiếm hỏi thăm tin tức, đăng báo để liên lạc với bà T nhưng đến nay vẫn không có tin tức nên ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích.

Ngày 04/6/2021 Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã ban hành Quyết định số 07/2021/QĐ-TA thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà T. Quyết định thông báo tìm kiếm đã được đăng trên Báo Pháp luật ba số liên tiếp, được phát thanh trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần liên tiếp và được đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên (10/6/2021) vẫn không có tin tức xác thực về việc bà T còn sống hoặc đã chết.

Tại các Biên bản xác minh với chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của bà T và các hàng xóm của gia đình ông H đều xác định bà T vắng mặt tại địa phương và không trở về gia đình lần nào từ năm 2013 cho đến nay, không có bất cứ tin tức gì của bà T.

Do đó yêu cầu của ông H là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

[4]. Đối với việc quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Ông H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 2 Điều 385 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông H phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm bà T là 3.300.000 đồng. Ông H đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng này và đã được quyết toán theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về lệ phí: Ông H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 367, khoản 2 Điều 385 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Tuyên bố bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng mất tích.

**2.** Về chi phí tố tụng: Ông H phải chịu 3.300.000 (*Ba triệu ba trăm nghìn*) đồng chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm bà T. Ông H đã nộp đủ chi phí này.

**3.** Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông H phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0019105 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Ông H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

**4.** Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc quyết định được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc (1);
- UBND P. L, TP. Bảo Lộc, T. Lâm Đồng (1);
- Đương sự (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (2).

## THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký và đóng dấu)

**Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc**